

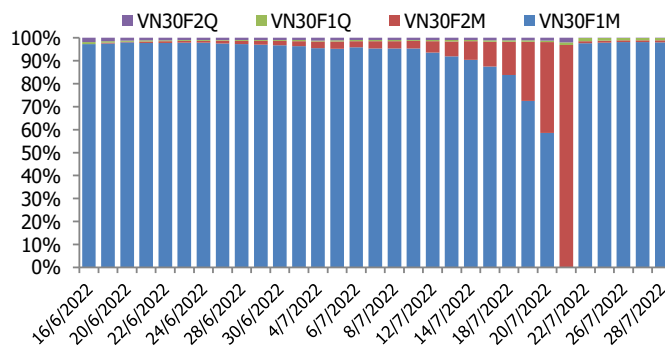
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2208	18/8/2022	21	1231.60	43,467
VN30F2209	15/9/2022	49	1231.70	407
VN30F2212	15/12/2022	140	1231.50	424
VN30F2303	16/3/2023	231	1231.30	63

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Tuy ở những phút cuối lực bán có xuất hiện nhưng 4 HĐTL vẫn kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, basis hợp đồng VN30F2208 đảo chiều so với phiên trước đó và đạt giá trị -4,54 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đã thận trọng trở lại so với triển vọng của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tang nhẹ so với phiên liền trước, đạt 164.314 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 08 với 2.670 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.535 hợp đồng.
- Đồ thị kỹ thuật VN30 ghi nhận trạng thái phục hồi kết hợp với yếu tố tích lũy chặt chẽ. Cụ thể, đồ thị nền kiểm chứng thành công vùng đáy 1200-1220 điểm với các mẫu hình nền rút chân, thể hiện lực mua bắt đáy tiềm năng chờ đợi thời điểm cổ phiếu điều chỉnh để mở lệnh mua. Tuy nhiên, yếu tố thanh khoản vẫn khiến thị trường chưa thực sự bùng nổ như kỳ vọng. Điểm trừ này phần nào khiến cho kỳ vọng giá phục hồi lên ngưỡng cao hơn bị cản trở, kháng cự gần của chỉ số VN30 nằm tại 1250-1260 điểm.
- Theo đó, chiến lược tốt nhất đối với phái sinh là canh phản ứng giá tại các nền hỗ trợ, kháng cự quan trọng của VN30F1M. Kết hợp với sự vận động của chỉ số VN30 trên nền giá đã được tích lũy tốt, có thể kỳ vọng nhịp điều chỉnh về vùng giá thấp sẽ là điểm mở vị thế mua. Cụ thể, Nhà đầu tư có thể canh mở vị thế mua tại 1220-1225 điểm, hướng đến mục tiêu 1242-1250 điểm. Ngược lại, ngưỡng kháng cự quan trọng là vùng giá cao nhất hợp đồng đạt được trong ngắn hạn là ngưỡng 1236-1242 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

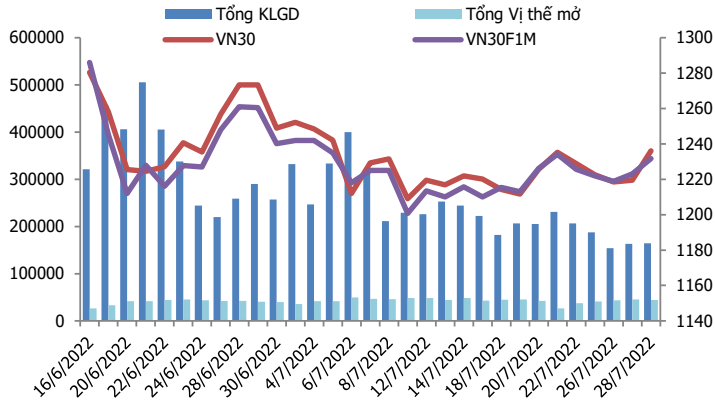
Với bối cảnh hiện tại, chiến lược trading trong biên độ sẽ là chiến lược hợp lý hơn. Vùng kháng cự quan trọng cho các nhịp hồi nếu xảy ra trên chỉ số phái sinh là 1232-1236 điểm. Chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1220-1225 điểm hoặc thấp hơn ở vùng 1212-1216 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

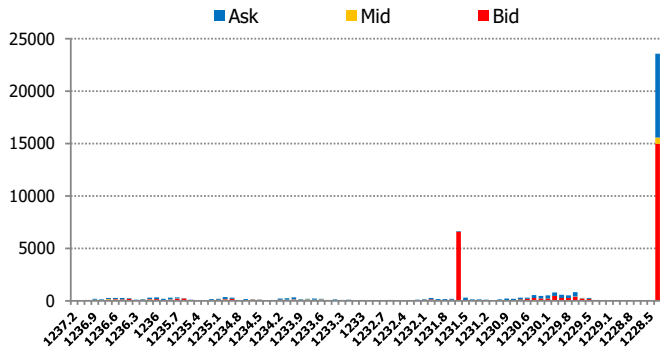
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2208	1231.6	0.34	163,834	0.4	43,467	-1.7
VN30F2209	1231.7	0.21	272	166.7	407	16.6
VN30F2212	1231.5	0.09	85	142.9	424	-10.4
VN30F2303	1231.3	-0.25	123	-8.9	63	18.9
Tổng			164,314	0.6	44,361	-1.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Kịch bản diễn ra tương tự trong phiên chiều khi đà tăng tiếp tục được nới rộng. Tuy ở những phút cuối lực bán có xuất hiện nhưng 4 HĐTL vẫn kết phiên trong sắc xanh.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 0,57% so với phiên liền trước, đạt 164.314 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 08 với 163.834 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 08 với 2.670 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 9.535 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2208 là 1.237,06 điểm (cao hơn 5,46 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2209 là 1.238,29 điểm (+6,59 điểm), VN30F2212 là 1.242,28 điểm (+10,78 điểm) và VN30F2303 là 1.246,29 điểm (+14,99 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

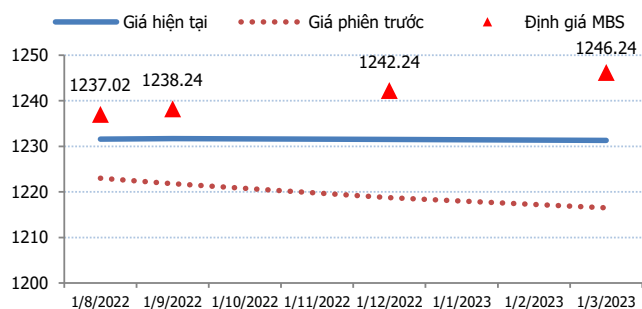
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	SELL
Hỗ trợ	1220-1225	1208-1212	1186-1190
Kháng cự	1233-1236	1248-1252	1280-1320

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

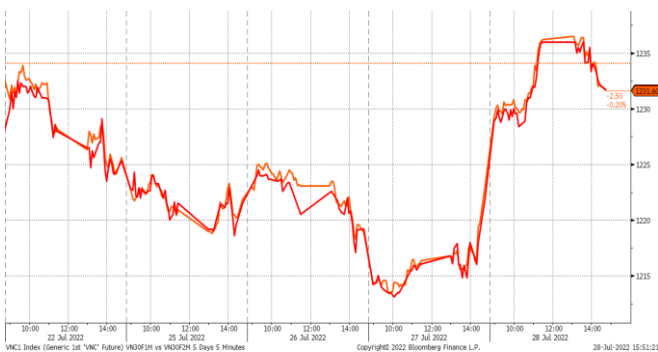


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	0.1	-1.20	1.3	-0.3
VN30F1Q - VN30F1M	-0.1	-4.30	4.2	-2.02
VN30F1Q - VN30F2M	-0.2	-3.10	2.9	-1.72
VN30F2Q - VN30F1M	-0.3	-6.50	6.2	-2.76
VN30F2Q - VN30F2M	-0.4	-5.30	4.9	-2.46
VN30F2Q - VN30F1Q	-0.2	-2.20	2	-0.74

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

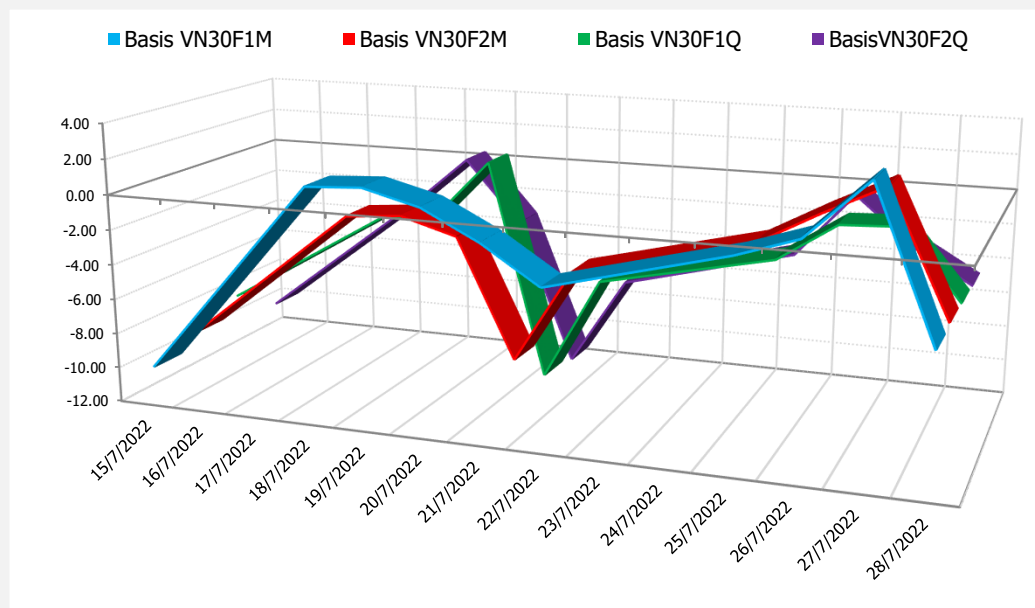


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2208 đảo chiều so với phiên trước đó và đạt giá trị -4,54 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đã thận trọng trở lại so với triển vọng của VN30-Index.

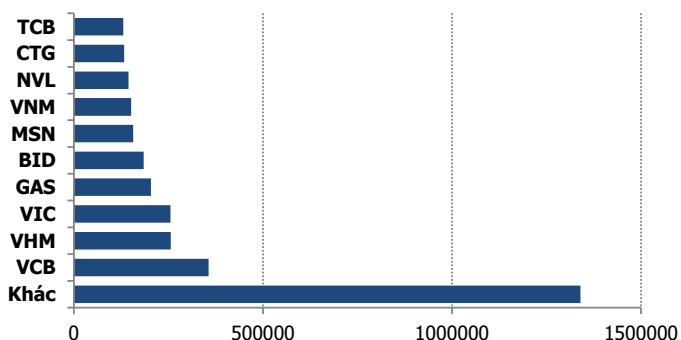
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -0,4 điểm đến +0,1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208-VN30F2207) tăng thêm 1,3 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

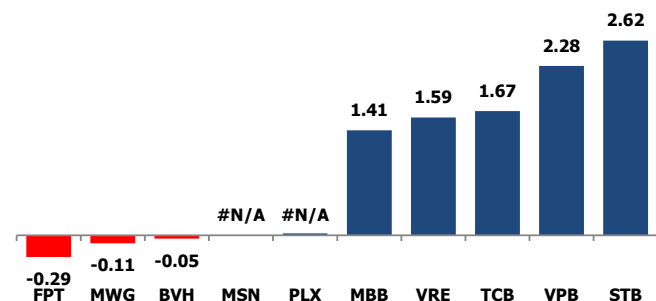


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1208.12	1236.14
Thay đổi	17.08	16.71
%Chg	1.43	1.37
YTD	-19.37	-19.51
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,800.40	3,311.95
P/E	12.87	10.83
P/B	2.01	2.05

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố giúp các chỉ số chính nới rộng đà hồi phục. Số mã tăng điểm (26) áp đảo hoàn toàn so với số mã giảm điểm (3) và 1 mã đứng tham chiếu. STB và VPB trở thành hai trụ đóng góp tích cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là +2,62 điểm và +2,28 điểm; ngoài ra TCB, VRE hay MBB cũng là những bluechips tăng điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa trên mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 16,71 điểm (+1,37%) lên 1.236,14 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 191,76 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5.639 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục mua ròng với 677,62 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như KDC (+362 tỷ đồng), STB (+92 tỷ đồng), SSI (+59 tỷ đồng), KBC (+54 tỷ đồng), VRE (+34 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,208.12	1.43	12.87	(19.37)
Dow Jones	32,529.63	1.03	18.39	(10.48)
S&P500	4,072.43	1.21	20.47	(14.56)
Nikkei 225	27,861.39	0.17	19.42	(3.23)
Shanghai	3,282.58	0.21	13.40	(9.81)
DAX	13,282.11	0.88	12.17	(16.39)
Vàng	1,754.21	(0.09)		(4.10)
Dầu WTI	97.14	0.75		29.16

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 25/07/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 7)	92.2	90.2	88.6
Thứ Ba - 26/07/2022			
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 7)	98.4	97.2	95.7
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 6)	642K	660K	590K
Thứ Tư - 27/07/2022			
Úc - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (quý/quý) (Quý 2)	2.1%	1.9%	1.8%
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.5%	0.2%	0.3%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.4%	-1.5%	-8.6%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.446M	-1.037M	-4.523M
Mỹ - Quyết định lãi suất	1.75%	2.50%	2.50%
Thứ Năm - 28/07/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.9%	0.5%	0.2%
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-1.6%	0.5%	-0.9%
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	261K	253K	256K
Thứ Sáu - 29/07/2022			
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 7)	133K	15K	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.2%	0.1%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 7)	8.6%	8.7%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 6)	0.3%	0.5%	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.3%	-0.2%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tăng phiên thứ 2 liên tiếp, ngay cả sau khi dữ liệu GDP mới nhất của Mỹ cho thấy sự suy giảm lần thứ 2 liên tiếp, khi nhà đầu tư kỳ vọng rằng suy thoái kinh tế sẽ khiến Fed sớm kết thúc chiến dịch nâng lãi suất quyết liệt. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 332,04 điểm (+1%) lên 32.529,63 điểm. Chỉ số này đã vọt hơn 400 điểm trong phiên trước đó. Chỉ số S&P 500 cộng 1,2% lên 4.072,43 điểm, và chỉ số Nasdaq Composite tiến gần 1,1% lên 12.162,59 điểm. Cả 3 chỉ số chính đều hưởng đến ghi nhận mức tăng trong tuần cũng như tháng tốt nhất từ đầu năm 2022 đến nay.
- Giá dầu diễn biến trái chiều khi lo ngại về khả năng suy thoái toàn cầu sẽ làm giảm nhu cầu năng lượng đã bù đắp cho dự trữ dầu thô tại Mỹ thấp và sự phục hồi trong tiêu thụ xăng ở Mỹ. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 52 xu lên 107,14 USD/thùng, trong khi hợp đồng dầu WTI lùi 84 xu (-0,9%) xuống 96,42 USD/thùng.
- Giá vàng tăng hơn 1% khi nền kinh tế Mỹ suy yếu đã thúc đẩy sức hấp dẫn của kim loại trú ẩn an toàn và giúp vàng nổi dài đà tăng, vốn được hỗ trợ do quan điểm bất quyết liệt hơn từ Chủ tịch Fed. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1,22% lên 1.755,04 USD/oz, được hỗ trợ bởi đà suy yếu của lãi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,97% lên 1.752,90 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 STB, VPB và TCB là những nhân tố chính nới rộng đà tăng điểm của chỉ số VN30. Trong đó, STB đóng góp +2,62 điểm cho chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.47	28,400	2.53	3.60%	535.476	2.28	7.33	1.45
TCB	Banks	7.20	37,300	1.91	1.90%	208.394	1.67	6.83	1.34
VIC	Real Estate Management & Development	7.01	67,000	0.75	1.67%	76.666	0.65	#N/A N/A	2.44
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.69	84,900	-0.35	3.25%	141.82	-0.29	19.77	4.82
VHM	Real Estate Management & Development	6.02	58,800	0.34	1.03%	112.49	0.25	6.69	1.98
ACB	Banks	5.93	24,450	1.03	1.23%	82.21	0.75	7.93	1.71
HPG	Metals & Mining	5.79	21,400	0.71	2.12%	504.447	0.50	3.74	1.26
MWG	Specialty Retail	5.37	62,000	-0.16	1.61%	121.97	-0.11	17.64	4.06
MSN	Food Products	5.29	109,900	0.00	2.31%	68.014	0.00	15.61	5.66
VNM	Food Products	5.13	72,600	0.55	0.69%	88.478	0.35	16.54	4.71
MBB	Banks	4.49	25,550	2.61	2.59%	237.576	1.41	7.05	1.51
NVL	Real Estate Management & Development	4.27	74,000	0.41	0.68%	127.954	0.21	34.13	3.96
STB	Banks	3.70	24,450	6.07	6.02%	970.405	2.62	11.68	1.30
VCB	Banks	3.31	75,300	0.40	1.07%	87.477	0.16	#N/A N/A	#N/A N/A
VJC	Airlines	2.92	127,400	1.68	1.92%	69.961	0.59	352.46	4.04
HDB	Banks	2.88	24,400	2.09	2.30%	67.116	0.73	7.59	1.57
VRE	Real Estate Management & Development	2.00	28,100	6.84	6.64%	120.273	1.59	70.09	2.06
TPB	Banks	2.00	27,200	0.93	2.77%	64.896	0.23	8.22	1.57
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.97	113,000	0.71	3.24%	80.569	0.17	20.76	3.42
SSI	Capital Markets	1.86	21,150	3.68	3.14%	409.58	0.82	7.44	1.49
CTG	Banks	1.68	27,600	2.22	4.44%	253.564	0.45	10.79	1.36
KDH	Real Estate Management & Development	1.48	38,000	1.88	2.55%	26.241	0.34	22.26	2.56
PDR	Capital Markets	1.21	53,200	1.33	2.31%	64.748	0.20	19.16	4.89
SAB	Food Products	1.03	173,000	3.16	3.43%	40.384	0.39	28.99	5.18
GAS	Gas Utilities	0.86	106,300	1.53	3.98%	54.546	0.16	20.81	3.73
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.67	13,550	3.44	4.18%	261.177	0.28	15.78	1.09
BID	Banks	0.62	36,500	2.67	3.22%	74.585	0.20	16.11	2.13
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.45	41,500	0.48	1.57%	28.854	0.03	21.28	2.07
BVH	Beverages	0.36	56,600	-1.05	1.77%	44.833	-0.05	22.38	1.94
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	23,950	3.68	3.66%	60.85	0.14	21.79	1.93

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn